

Số: **28** /2022/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **25** tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2487/TTr-SCT ngày 02 tháng 11 năm 2022.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

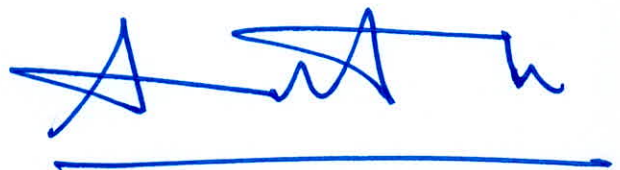
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 12 năm 2022 và thay thế Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Yên Bái có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- TT Điều hành thông minh tỉnh YB;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CN. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Yên Bái
(Kèm theo Quyết định số **28** /2022/QĐ-UBND ngày **25** tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Yên Bái; bao gồm hoạt động kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Ngoài những nguyên tắc quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đã được quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Đảm bảo tính thống nhất, tập trung; không hình thức, chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH, BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Mục 1. QUY ĐỊNH VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

2. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh chỉ được kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp trong Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh phải căn cứ các quy định trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ thiết kế, hộ chiếu nổ mìn của các tổ chức được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để có kế hoạch cung ứng đảm bảo về số lượng, chủng loại và chất lượng.

Điều 5. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp và huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Chỉ các tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn được sử dụng, quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp.

2. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp khi bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ quy định tại Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại các Điều 20, 21, 22 Mục 2 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (ký hiệu QCVN 01:2019/BCT).

4. Việc tổ chức huấn luyện, kiểm tra cấp giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Điều 6. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Các tổ chức, doanh nghiệp khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện và thực hiện theo quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp tại các khoản 1, khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 và các quy định tại Mục 3 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

Điều 7. Dịch vụ nổ mìn

1. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn được thực hiện theo khoản 2, Điều 43 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

2. Trường hợp cần thiết cơ quan quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp chỉ định việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh Yên Bái phải gửi thông báo về việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tới Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Sở Công Thương ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

4. Doanh nghiệp dịch vụ nổ mìn được quyền ký hợp đồng dịch vụ nổ mìn với những tổ chức, cá nhân đủ điều kiện quy định tại điểm b, d, đ, khoản 1 Điều 42, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Điều 8. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện và tuân theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

2. Tổ chức, doanh nghiệp chỉ được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo đúng chủng loại, số lượng, thời gian, thời hạn và vị trí, phạm vi ghi trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tổ chức, doanh nghiệp khi tiến hành sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

4. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, khi hoạt động trên địa bàn tỉnh Yên Bái phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Sở Công Thương ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

5. Tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác mỏ, hoặc thi công công trình xây dựng phải thực hiện đầy đủ quy định của giấy phép khai thác khoáng sản; quy định về hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thi công khoan, nổ mìn

1. Công tác nổ mìn phải thực hiện theo Hộ chiếu hoặc Thiết kế nổ mìn đã được phê duyệt.

2. Trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp như: nẹp thuốc, đầu nối mạng nổ, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố phải thực hiện nghiêm túc các quy định kỹ thuật an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; có biên bản nghiệm thu kết quả thi công khoan, nẹp mìn.

3. Sau mỗi ca sản xuất nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp phải làm thủ tục và nhập vật liệu nổ công nghiệp thừa vào kho bảo quản.

4. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn theo quy định về xử lý mìn câm.

5. Khi nổ mìn không được khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau, mỗi lần khởi nổ cách nhau ít nhất 15 phút. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn các đơn vị phải có biên bản thống nhất về thời gian, tín hiệu báo lệnh nổ mìn và vị trí gác mìn.

6. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp muốn chuyển đổi phương pháp nổ mìn, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp đang sử dụng bằng phương pháp nổ mìn khác hoặc chủng loại vật liệu nổ công nghiệp khác phải được huấn luyện kiến thức bổ sung, kiểm tra sát hạch đối với thợ nổ mìn và những lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp theo quy định. Trước khi áp dụng phương pháp nổ mìn khác hoặc chủng loại vật liệu nổ công nghiệp khác tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương tỉnh Yên Bái để quản lý theo dõi.

7. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp áp dụng các phương pháp nổ mìn tiên tiến; sử dụng những chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng ít ảnh hưởng đến môi trường; việc chuyển đổi phương pháp nổ mìn hoặc sử dụng chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới phải được nhà sản xuất hoặc đơn vị kinh doanh cung ứng bàn giao công nghệ sử dụng.

Điều 10. Hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. Vật liệu nổ công nghiệp được phép hủy, tổ chức thực hiện việc hủy vật liệu nổ công nghiệp; phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trước khi hủy vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 29 Mục 4 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

2. Việc hủy vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 31 Mục 4 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

3. Trường hợp không rõ về vật liệu nổ công nghiệp cần tiêu hủy hoặc không nắm được phương pháp tiêu hủy, tổ chức, doanh nghiệp được phép tiêu hủy phải liên hệ với nhà cung ứng vật liệu nổ công nghiệp để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 11. Báo cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 13/2018/TT-BCT; Điều 12 Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành; chế độ báo cáo định kỳ trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp được thực hiện thông qua phương thức trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính.

2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện báo cáo đột xuất theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Mục 2. QUY ĐỊNH VỀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 12. Kinh doanh, bảo quản, vận chuyển tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

2. Tổ chức, doanh nghiệp bảo quản tiền chất thuốc nổ phải thực hiện quy định về quản lý, bảo quản tiền chất thuốc nổ theo quy định tại Điều 17 Nghị định 71/2018/NĐ-CP và Điều 23 Mục 2 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

3. Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo đủ điều kiện và tuân theo các quy định tại các khoản 1, 2 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; khi vận chuyển phải mang theo đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc vận chuyển tiền chất thuốc nổ, lý lịch lô hàng; phương tiện vận chuyển phải tuân thủ lộ trình ghi trong giấy phép vận chuyển.

4. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh tiền chất thuốc nổ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 18; khoản 1 Điều 12 Thông tư số 42/2019/TT-BCT và báo cáo đột xuất theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Chương III

GIÁM SÁT CÁC ẢNH HƯỞNG NỔ MÌN, THỜI GIAN NỔ MÌN, PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 13. Giám sát các ảnh hưởng nổ mìn

1. Các tổ chức, doanh nghiệp phải thực hiện giám sát ảnh hưởng nổ mìn theo quy định tại Điều 40 QCVN 01:2019/BCT, khi nổ mìn gần khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia và các công trình, nhà cửa không thuộc quyền sở hữu của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; phương án nổ mìn phải được Sở Công Thương phê duyệt, được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và thực hiện giám sát ảnh hưởng nổ mìn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

2. Việc lập phương án giám sát, tổ chức thực hiện, xác định ảnh hưởng do nổ mìn và báo cáo kết quả theo quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43, 44 QCVN 01:2019/BCT.

3. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp gửi phương án giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương trước khi tiến hành nổ mìn 15 ngày và thực hiện phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các hoạt động giám sát ngay từ đợt nổ đầu tiên.

Điều 14. Quy định thời gian nổ mìn

1. Thời gian được phép tiến hành nổ mìn: được tổ chức, doanh nghiệp xác định trong phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

2. Thời gian không được phép tiến hành nổ mìn:

a) Tết Nguyên đán (âm lịch): từ ngày 25 tháng 12 âm lịch năm trước đến hết ngày 05 tháng 01 âm lịch của năm sau;

b) Các ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Trước ngày nghỉ lễ 01 (một) ngày, trong thời gian nghỉ lễ và sau ngày nghỉ lễ 01 (một) ngày;

c) Những trường hợp khác: Trong một số trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh Yên Bái sẽ có thông báo bằng văn bản việc không được tiến hành nổ mìn trong một khoảng thời gian nhất định.

Điều 15. Thời hạn, hiệu lực của Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Thời hạn của Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn của Giấy phép khai thác khoáng sản nhưng không quá 05 năm; theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 năm đối với trường hợp phục vụ thi công công trình, thăm dò khoáng sản.

2. Khi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hết hiệu lực, tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh không được tiếp tục cấp và hợp đồng cấp vật liệu nổ công nghiệp với đơn vị sử dụng. Các tổ chức, doanh nghiệp có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải dừng ngay mọi hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp; kiểm kê, báo cáo số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã nhập, đã sử dụng, còn tồn kho (nếu có) và phương án giải quyết số lượng tồn kho với Sở Công Thương, Công an tỉnh Yên Bái và chính quyền địa phương. Tùy từng trường hợp, Sở Công Thương phối hợp với Công an tỉnh Yên Bái và chính quyền địa phương hướng dẫn doanh nghiệp xử lý số lượng vật liệu nổ công nghiệp hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Phí thẩm định Hồ sơ xin cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức, doanh nghiệp xin cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải nộp một khoản phí thẩm định hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, mức phí thẩm định thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM, THẨM QUYỀN VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP
TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP,
TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ tại địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan của địa phương thực hiện: Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn theo quy định pháp luật.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép, giấy chứng nhận sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn theo quy định.

4. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

5. Báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT và khoản 1 Điều 12 Thông tư số 42/2019/TT-BCT.

6. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

7. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ của Tổ chức, doanh nghiệp theo quy định.

8. Tiếp nhận thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức kiểm tra thực tế (nếu thấy cần thiết), xác định khối lượng vật liệu nổ công nghiệp cần sử dụng của tổ chức, doanh nghiệp có Giấy phép dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh Yên Bái và các cơ quan có liên quan thống nhất quản lý hoạt động vật liệu nổ của doanh nghiệp dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh.

9. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho những người liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền.

10. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

Điều 18. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện việc cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo thẩm quyền quy định tại Thông tư số 42/2017/TT-BCA.

2. Thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

3. Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác nghiệm thu kho chứa vật liệu nổ công nghiệp; kiểm tra địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm các điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

4. Hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ của tổ chức, doanh nghiệp có kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

5. Thực hiện công tác quản lý về phòng cháy chữa cháy theo Luật Phòng cháy và chữa cháy và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoạt

động khoáng sản trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia kiểm tra, chứng kiến việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì khi được yêu cầu.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp thi công công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

2. Tham gia kiểm tra, chứng kiến việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng nổ mìn và trong các trường hợp cần thiết khác khi được yêu cầu.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp thi công công trình giao thông trên địa bàn khi được yêu cầu.

2. Tham gia kiểm tra, chứng kiến việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình giao thông khi được yêu cầu.

Điều 23. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân xã, phường theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; tổ chức triển khai ứng phó sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

c) Tuyên truyền, phổ biến việc thi hành pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

d) Thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại địa phương theo Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

đ) Tham gia giám sát việc thực hiện phương án nổ mìn; phương án phòng ngừa sự cố của đơn vị hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn quản lý.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và nhân dân trên địa bàn; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm.

b) Tham gia giám sát các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các quy định theo phương án nổ mìn, Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; phương án phòng ngừa sự cố của đơn vị hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ tiến hành xử lý các trường hợp khẩn cấp về sự cố, tai nạn cháy, nổ trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

d) Thống nhất với các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn về thời gian, địa điểm nổ mìn, các quy ước hiệu lệnh nổ mìn và thông báo cho nhân dân được biết.

Điều 24. Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và quy định của Quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo QCVN 01:2019/BCT nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

3. Tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 45 và Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 và các quy định tại Chương III Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 25. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định có liên quan về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, doanh nghiệp phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Các nội dung khác không có trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Khi các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế./.